

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **177 /2022/HS-ST**
Ngày 26/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư
2. Bà Nguyễn Thị Vượng (Là giáo viên nghỉ hưu)

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2022/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 127, đường A, phường T1, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1954; gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ năm; vợ là chị Lê Thị H, sinh năm 1989 và có hai con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án , tiền sự, nhân thân: không có

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Dương Thanh S, sinh ngày 08/02/2004; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Thạch X, xã Y , huyện Y1, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 12/12; con ông Dương Văn V, sinh năm 1982 và bà Trần Thị V1, sinh năm 1981; gia đình có hai chị em, bị can là con thứ hai; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không có

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Chị Lương Thị Y, sinh năm 2003 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Anh Lương Văn H, sinh năm 1980 (Có mặt)

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Thành C, xã Tiền P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Dương Văn V, sinh năm 1982 (Có mặt)
- Chị Trần Thị V, sinh năm 1981 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn Thạch X, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang
* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1981 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
2. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1968 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ T3, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
3. Anh Đào Duy Đ, sinh năm 2005 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ T3, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
4. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1998 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố P 3, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/01/2022, Dương Thanh S, sinh ngày 08/02/2004 tự ý sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, biển kiểm soát 98M9-5295 của bố để là anh Dương Văn V (S không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) đi từ nhà đến đón bạn là chị Lương Thị Y, để chở chị Y đi chơi. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, S điều khiển xe đi trên đường Trần Nhân Tông theo hướng từ nhà thi đấu tỉnh Bắc Giang đến đường tỉnh lộ 293, khi đến gần ngã tư giao nhau với đường Nguyễn Thị Minh Khai thuộc tổ dân phố Thanh L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, cùng lúc này thì Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 98A-139.77 đi trên đường Nguyễn Thị Minh Khai hướng về trường Chính trị tỉnh Bắc Giang cũng đi đến khu vực ngã tư giao với đường Trần Nhân T. Do cả S và T đều không giảm tốc độ, không chú ý quan sát khi đi vào ngã tư nên đã xảy ra va chạm, phần đầu xe ô tô do T điều khiển va chạm với phần đế chân sau và ốp nhựa sườn xe bên phải xe mô tô do S điều khiển làm xe mô tô đổ nghiêng bên trái rê trượt trên mặt đường. Khiến hai người trên xe mô tô là S và chị Y văng ra khỏi xe. Sau khi xảy ra tai nạn, T đã đưa S và chị Y đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu. Chị Y sau đó được gia đình đưa đi bệnh viện Việt Đức thành phố Hà Nội, nhưng do vết thương quá nặng nên đến sáng ngày 29/01/2022 thì chị Y đã tử vong.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 98A 139.77, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 240085243057 mang tên Nguyễn Văn T; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves, màu sơn đỏ, biển kiểm soát: 98M9-5295.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn là ngã tư Nguyễn Thị Minh Khai - Trần Nhân Tông thuộc địa phận tổ dân phố Thanh Lương phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang. Đường Nguyễn Thị Minh Khai là đường đôi ở giữa

có dải phân cách cố định chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều mỗi phần đường trải nhựa bằng phẳng rộng 10.5m. Đường Trần Nhân Tông là đường thẳng hai chiều trải nhựa bằng phẳng rộng 10.5m Chọn cột đèn đường số L1-2B bên phải đường Nguyễn Thị Minh Khai và mép đường Nguyễn Thị Minh Khai lần lượt là điểm mốc và mép chuẩn để mô tả hiện trường (bên phải bên hai đường Nguyễn Thị Minh Khai tính theo hướng từ hầm chui cao tốc đến đường Trường Chinh).

(1) Là vị trí xe ô tô biển số 98A-13977 đỗ trên mặt đường. Đầu xe hướng Nam, đuôi xe chệch hướng Bắc. Đo khoảng cách từ đầu ngoài tâm trục bánh trước bên phải đến điểm mốc và đến mép chuẩn lần lượt là 7,1m và 2,6m. Đo khoảng cách từ đầu ngoài tâm trục bánh sau bên phải đến mép chuẩn là 4 m.

(2) Là vị trí xe mô tô biển số 98M9- 5295 đỗ bên trái mặt đường, đầu xe chệch hướng Đông Nam, đuôi xe chệch hướng Tây Bắc. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh sau đến đầu ngoài tâm trục bánh trước bên phải xe (1) là 8,6 m tâm hai trục bánh trùng với mép chuẩn.

(3) Là vị trí vết mài trượt màu đen trên mặt đường kéo dài đến vị trí bánh trước bên phải xe (1), vết có kích thước (17,6 x 0,15)m; đoạn đầu vết dài 8,6 m có chiều hướng Tây Bắc đến Đông Nam sau đó chuyển hướng từ Bắc đến Nam. Điểm đầu vết cách mép chuẩn và đến mép phải đường Trần Nhân Tông (hướng tới nhà thi đấu tỉnh Bắc Giang đến Tỉnh lộ 293) lần lượt là 5,4 và 5,7m.

(4) Là vị trí vết mài trượt màu đen trên mặt đường kéo dài đến vị trí bánh trước bên trái xe (1), vết có kích thước (15 x 0,15)m, đoạn đầu vết dài 4,7 m có chiều hướng Tây Bắc đến Đông Nam sau đó đổi hướng từ Bắc đến Nam. Điểm đầu vết đến mép chuẩn và điểm đầu vết số (3) lần lượt là 6,2m và 4,1m.

(5) Là vị trí vết cày xước trên mặt đường kéo dài đến vị trí xe mô tô (2) đỗ, vết có kích thước (16,6 x 0,7)m, có chiều hướng từ Bắc đến Nam. Đo điểm đầu vết đến mép chuẩn và đến điểm đầu vết số (4) lần lượt là 4,8m và 6,75m

(6) Là vị trí đám mảnh vỏ nhựa trên mặt đường có kích thước (6x2,4)m. Đo tâm đám vỡ đến mép chuẩn và đến đầu ngoài tâm trục bánh trước bên phải xe (1) lần lượt là 3m và 3,95m.

*** Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda waves, màu sơn đỏ, biển số 98M9-5295:** Đo khoảng cách tâm hai trục bánh xe là 122cm. Đo khoảng cách từ đầu tay nắm trái đến mặt đất là 94cm. Mặt bên phải đĩa phanh bánh trước tại vị trí gần nhất cách chân van 25cm theo chiều ngược chiều kim đồng hồ có vết mài sát kim loại bám dính chất màu trắng dạng sơn kích thước (4x3,5)cm. Ốp nhựa bảo vệ giảm sóc trước bên phải tại vị trí gần nhất cách đất 52cm có vết mài khuyết nhựa bám dính chất màu trắng dạng sơn kích thước (10x8)cm. Mặt ngoài giảm sóc trước bên phải vị trí gần nhất cách đất 33cm có vết mài sát kim loại bám dính chất màu trắng dạng sơn kích thước (12x3)cm. Cánh yếm phải bật rời khỏi vị trí cố định bề mặt bật vỡ nhựa có vết mài sát nhựa bám dính chất màu trắng dạng sơn kích thước (64x16)cm. Vỏ bảo vệ hộp máy bên phải bật vỡ nhựa kích thước (5x2,5) cm. Chân phanh cong vênh hướng từ trước ra sau từ phải qua trái mặt dưới có vết mài sát kim loại bám dính chất màu trắng dạng sơn kích thước (10x1,5)cm. Đỡ chân trước bên phải cong vênh hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, đầu ngoài vết mài sát cao su kích thước

(4x3,5)cm. Vỡ khuyết một phần ốp nhựa sườn phải xe kích thước (33x14)cm tại vị trí gần nhất cách đất 40cm có vết mài xát nhựa bám dính chất màu trắng dạng sơn kích thước (30x13)cm. Đẻ chân sau bên phải và phần giá đỡ kim loại có vết mài xát kim loại bề mặt bám dính chất màu đen, trắng dạng sơn kích thước (20x7)cm. Ốp kim loại bảo vệ ống xả bệp mốp hướng từ phải qua trái bề mặt có vết mài xát bám dính chất màu trắng kích thước (33x5)cm. Giảm sóc sau bên phải cong gập hướng từ trước ra sau và từ phải qua trái. Mặt sau cánh yếm trái dập vỡ nhựa bật rời khỏi vị trí cố định kích thước (20x15) cm. Đẻ chân trước bên trái cong gập hướng từ dưới lên trên đầu ngoài có vết mài xát cao su kim loại kích thước (4x3)cm. Tay nắm bảo vệ yên xe bên trái có vết mài xát cao su nhựa kích thước (15x3)cm.

*** Kết quả khám nghiệm xe ô tô nhãn hiệu KIA morning, màu sơn trắng biển số: 98A-139.77:** Nắp capo cong bệp hướng từ trước ra sau, tại vị trí gần nhất cách sườn phải 30 cm có vết lõm kim loại hướng từ trước ra sau bề mặt có vết mài xát sơn có tổng kích thước (30x30) cm. Mặt ga lăng gãy rời khỏi vị trí cố định bề mặt bám dính chất màu đỏ dạng sơn tổng kích thước (80x25)cm. Ba đờ sóc trước bật rời khỏi vị trí cố định tại vị trí gần nhất cách đất 42cm cách sườn phải 25cm có vết mài xát nhựa bám dính chất màu đỏ dạng sơn kích thước (34x8) cm. Bề mặt phần ba đờ sóc bật khỏi vị trí cố định có nhiều vết mài xát bám dính chất màu đỏ dạng sơn kích thước (93x30)cm. Cụm đèn chiếu sáng phía trước hai bên bật rời khỏi vị trí cố định. Thanh kim loại giảm chấn phía trước đầu kết nước cong vênh biến dạng chiều hướng từ trước ra sau kích thước (80x50)cm. Góc bên phải kính chắn gió phía trước rạn nứt vỡ kích thước (40x40) cm. Góc bên phải giá kim loại gắn ba đờ sóc trước có vết chùn cong mài xát kim loại hướng từ trái qua phải kích thước trên diện (8x6) cm, tâm vết cách đất 47cm. Thanh kim loại gắn phía dưới góc bên trái kim loại gắn ba đờ sóc trước có vết đứt gãy chùn cong, kim loại hướng từ trái qua phải kích thước (8 x1) cm tâm vết cách đất 34cm. Tấm lọc gió phía trước đầu xe có vết mài xát kim loại điểm thấp nhất cách mặt đất 31 cm trên diện (40x8) cm. Ba đờ sóc trước bên trái vị trí tiếp giáp góc dưới bên phải đèn pha phía trước bên trái có vết mài xát sơn nhựa bám dính chất màu đen kích thước (4x3) cm điểm thấp nhất cách đất 35 cm''

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn giao thông, Kết luận giám định số 563/KL-KTHS ngày 12/04/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“1. Dấu vết trượt xước, mất sơn, nhựa ở ốp nhựa bảo vệ giảm sóc trước bên phải của xe mô tô biển 98M9 - 5295 phù hợp với dấu vết trượt xước sơn, nhựa kim loại, dính chất màu đỏ (dạng sơn) ở bên phải ba đờ sóc trước và bên phải thanh kim loại đầu xe (sắt xi) của xe ô tô biển số 98A - 139.71.

2. Dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại, dính chất màu trắng (dạng sơn) ở giảm sóc sau bên phải, đẻ chân và thanh kim loại gắn đỡ đẻ chân sau bên phải của xe mô tô biển số 98M9 - 5295 phù hợp với dấu vết vỡ, trượt xước sơn, nhựa dính chất màu đen ở bên trái ba đờ sóc trước và dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại ở bên trái thanh kim loại đầu xe (sắt xi) của xe ô tô biển số 98A - 139.712. Dấu vết mài trượt mặt đường màu đen ký hiệu số 3, số 4 phù hợp với

quá trình xe ô tô biển số 98A - 139.71 chuyển động phanh, trượt trên mặt đường tạo nên. Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 5 phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển số 98M9 - 5295 đổ nghiêng trái, đẩy trượt trên mặt đường tạo nên.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 98A - 139.71 với xe mô tô biển số 98M9 - 5295 trên mặt đường, tại trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 5, thuộc khu vực giao nhau giữa đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Nhân Tông.

4. Chiều hướng va chạm: Xe ô tô biển số 98A - 139.71 chuyển động thẳng và va chạm với xe mô tô biển số 98M9 - 5295 ở phía trước, chuyển động từ trái sang phải theo hướng chuyển động của xe ô tô biển số 98A - 139.71.

5. Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của hai phương tiện trước khi xảy ra va chạm qua dấu vết cơ học.

Ngày 29/01/2022, Cơ quan điều tra đã thành lập hội đồng khám nghiệm tử thi tiến hành khám nghiệm tử thi chị Lương Thị Y, nhưng gia đình kiên quyết từ chối khám nghiệm tử thi đối với chị Yền.

Cơ quan điều tra đã trưng giám định nguyên nhân chết của Lương Thị Yền qua hồ sơ. Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia giám định thương tích của chị Lương Thị Y qua hồ sơ. Tại bản kết luận số 17/22/GĐPY-HS ngày 25/5/2022, kết luận: “Qua nghiên cứu hồ sơ bệnh án nhận định: Chấn thương sọ não nặng là nguyên nhân tử vong nên không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Vết thương phức tạp 1/3 dưới cẳng chân phải không mô tả rõ tổn thương nên không đủ cơ sở xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Kết luận khác: Chấn thương sọ mặt va chạm trực tiếp với vật tày cứng tác động rất mạnh gây ra; Vết thương phức tạp cẳng chân phải do bệnh án không mô tả kỹ và không có hình ảnh chụp tổn thương nên không xác định được cơ chế; Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia giám định nguyên nhân chết của chị Lương Thị Y qua hồ sơ. Tại bản kết luận giám định số: 34/22/GĐPY-HS ngày 10/8/2022, kết luận: Hôn mê sâu, Glasgow 3 điểm, đồng tử giãn, phản xạ ánh sáng (-). Mạch 100 lần/phút; Huyết áp 90/60 mmHg. Sưng nề hàm mặt. Chảy máu dưới nhện hai bên bán cầu, phù não lan tỏa, tụ máu bán cầu tiểu não trái. Vỡ xương đỉnh trái, đường vỡ lan vào xương thái dương trái, vỡ thành xoang bướm trái. Gãy cung tiếp gò má trái, vỡ thành xoang hàm phải. Kết luận: Do không khám nghiệm mổ tử thi và làm các xét nghiệm cần thiết nên không đủ cơ sở xác định chính xác nguyên nhân dẫn đến tử vong của Lương Thị Y. Tuy nhiên qua nghiên cứu hồ sơ nhận định nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não nặng, phù não”

Bị cáo Dương Thanh S từ chối giám định thương tích nên không xác định được tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với S.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Moming biển kiểm soát 98A 139.77, 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 240085243057 cho Nguyễn Văn T; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves, biển kiểm soát: 98M9-5295, cho anh Dương Văn Viên.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Thanh S đã khai nhận

hành vi như nêu trên.

Bản Cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Dương Thanh S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện bị hại xác nhận đã nhận bồi thường thiệt hại từ các bị cáo và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn V, bà Trần Thị V khai là bố mẹ bị cáo S và xác nhận bị cáo S tác động về gia đình nên ông bà đã bồi thường cho đại diện bị hại, nay không có yêu cầu gì.

Người làm chứng là anh Đào Duy Đ trình bày: Sự việc tai nạn xảy ra tối ngày 28/01/2022, tại ngã tư giao nhau trên đường Trần Nhân Tông với đường Nguyễn Thị Minh Khai, anh nhìn thấy chiếc xe ô tô Kia Morning biển kiểm soát 98A 139.77 đi theo hướng đường Minh Khai – nhà thi đấu tỉnh Bắc Giang với tốc độ khoảng 50 km/h – 60 km/h đã đâm vào chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves, biển kiểm soát: 98M9-5295, chiếc xe mô tô bị đâm văng ra làm hai người trên xe bị thương, người con gái ngồi sau xe mô tô bị thương nặng được người lái xe ô tô xuống đưa đi cấp cứu.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự ; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91 ; Điều 101 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo: Xử phạt bị cáo Dương Thanh S từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và không có tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa một số người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét khách quan, đầy đủ, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 28/01/2022, Dương Thanh S (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, biển kiểm soát 98M9-5295, chở sau chị Lương Thị Y, đi trên đường Trần Nhân Tông theo hướng từ nhà thi đấu tỉnh Bắc Giang đến đường tỉnh lộ 293, khi đến gần ngã tư giao nhau với đường Nguyễn Thị Minh Khai thuộc tổ dân phố T, phường D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, cùng lúc này Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 98A-139.77 đi trên đường Nguyễn Thị Minh Khai hướng về trường chính trị tỉnh Bắc Giang cũng đi đến khu vực ngã tư giao với đường Trần Nhân Tông. Do cả S và Thu đều không giảm tốc độ, không chú ý quan sát khi đi vào ngã tư, S không nhường đường cho xe đến từ bên phải, nên đã xảy ra tai nạn giữa hai xe, hậu quả làm chị Lương Thị Y tử vong.

Quá trình điều tra, truy tố đã chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo Nguyễn Văn T có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo S chưa đủ 18 tuổi.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải và đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Dương Thanh S đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải và khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm*

quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các vấn đề sau:

[4.1] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông cũng như ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh xã hội. Khi tham gia giao thông do cả hai bị cáo đều không tuân thủ luật giao thông đường bộ, không giảm tốc độ, không chú ý quan sát khi đi vào ngã tư, bị cáo S không có giấy phép lái xe theo quy định mà vẫn điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường, không nhường đường cho xe đến từ bên phải, bị cáo T điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát dẫn đến vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm chị Lương Thị Y bị tử vong.

[4.2] Xét về nhân thân thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và được đại diện hợp pháp của bị hại đã đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự với một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, lỗi của các bị cáo là lỗi vô ý, riêng bị cáo S phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, hơn nữa đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, nên Hội đồng xét xử thấy không cần bắt các bị cáo phải chịu hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Đối với bị cáo S phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54,

Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[4.5] Đối với ông Dương Văn V là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 98M9-5295. Do bị cáo S tự ý điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, ông V không biết và không đồng ý giao xe cho S nên Hội đồng xét xử không xem xét về hành vi “giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự đối với ông Viên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo T tự nguyện thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000đồng, Bị cáo S tác động gia đình thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000đ. Đến nay, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo, trong vụ án không có đương sự nào yêu cầu về giải quyết về trách nhiệm dân sự. Đối với bị cáo T tự nguyện bồi thường cho S số tiền 20.000.000đ. Gia đình S không yêu cầu bồi thường thêm số tiền nào khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 98A 139.77, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 240085243057 cho Nguyễn Văn T; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves, biển kiểm soát: 98M9-5295, cho anh Dương Văn V là phù hợp với quy định của pháp luật, trong vụ án không còn vật chứng cần phải xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về vật chứng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Dương Thanh S.

Căn cứ Điều 293; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Dương Thanh S 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương Thanh S cho Ủy ban nhân dân Y, huyện Y1, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Dương Thanh S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- UBND xã/phường nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Trần Mạnh Thắng